ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo	**: THẠC SĨ**
Định hướng	**: NGHIÊN CỨU**
Ngành	**: KẾ TOÁN**
Tên ngành (Tiếng Anh)	**: ACCOUNTING**
Mã ngành	**: 60340301**
Chuyên ngành	**: KẾ TOÁN**
Tên chuyên ngành (Tiếng Anh)	**: ACCOUNTING**
Mã chuyên ngành	**: 6034030101**
Hình thức đào tạo	**: Tập trung không liên tục**

1. Điều kiện đăng ký tuyển sinh

1.1. Về văn bằng

- Danh mục các ngành đúng và phù hợp:

+ Kế toán;

+ Kiểm toán.

- Danh mục các ngành gần:

+ Các ngành thuộc nhóm Kinh doanh (Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh Thương mại, Quản trị du lịch dịch vụ và lữ hành, Quản trị khách sạn v.v);

+ Các ngành thuộc nhóm Tài chính - Ngân hàng- Bảo hiểm;

+ Các ngành thuộc nhóm Quản trị-Quản lý (Khoa học Quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin Quản lý.v.v);

+ Ngành thống kê.

1.2. Về thâm niên

Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng và phù hợp, thí sinh có bằng Đại học ngành gần với ngành Kế toán (xác định ở mục 4.1) nếu đã học bổ sung kiến thức theo quy định thì không yêu cầu kinh nghiệm công tác chuyên môn.

1.3. Bổ sung kiến thức trước khi thi tuyển

- Thí sinh thuộc nhóm ngành đúng và phù hợp, không cần học bổ sung.
- Thí sinh thuộc nhóm ngành gần, phải học bổ sung các học phần theo bảng 1.

Bảng 1: Các học phần bổ sung cho thí sinh thuộc nhóm chuyên ngành gần.

Ngành gần	Các học phần phải học bổ sung	
	Tên học phần	Số TC
- Các ngành thuộc nhóm Kinh doanh (Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh Thương mại, Quản trị du lịch dịch vụ và lữ hành, Quản trị khách sạn v.v); - Các ngành thuộc nhóm Tài chính - Ngân hàng- Bảo hiểm; - Các ngành thuộc nhóm Quản trị - Quản lý (Khoa học Quản lý, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin Quản lý.v.v); - Ngành thống kê.	- Kế toán tài chính	3
	- Kiểm toán	3
	- Kế toán quản trị	3

2. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ nghiên cứu ngành kế toán có trình độ cao về lý thuyết trong kế toán và quản trị doanh nghiệp; có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát hiện nguyên lý trong kế toán và quản trị doanh nghiệp; và giải quyết tốt những vấn đề mới về khoa học trong lĩnh vực kế toán; có khả năng hoạt động chuyên môn kế toán.

2.2. Chuẩn đầu ra

Thạc sĩ nghiên cứu ngành kế toán khi tốt nghiệp có các năng lực sau:

2.2.1. Kiến thức

Kiến thức cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức cơ bản
1	CĐR1	Hiểu biết sâu những lý thuyết về quản trị doanh nghiệp.
2	CĐR2	Nắm vững kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh và quản lý.
3	CĐR3	Sử dụng thành thạo các phần mềm thống kê phổ biến như SPSS.
4	CĐR4	Sử dụng tiếng Anh thành thạo trong học thuật.

Kiến thức nghề nghiệp

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức nghề nghiệp
1	CĐR5	Nắm vững bản chất lý thuyết kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, quản trị công ty.
2	CĐR6	Hiểu rõ các trường phái nghiên cứu trong kế toán và ứng dụng được trong nghiên cứu ở Việt Nam.

3	CĐR7	Ứng dụng thành thạo, sáng tạo các nguyên tắc kế toán, kiểm toán, phân tích tài chính trong đánh giá và tư vấn.
4	CĐR8	Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học trong kế toán, kiểm toán.

2.2.2. Kỹ năng

Kỹ năng cơ bản

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng cơ bản
1	CĐR9	Có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo.
2	CĐR10	Có khả năng phát hiện nguyên lý mới.
3	CĐR11	Phát triển kỹ năng phê phán, đánh giá.
4	CĐR12	Có kỹ năng tổ chức ứng dụng các nguyên lý vào thực tiễn.

Kỹ năng nghề nghiệp

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng nghề nghiệp
1	CĐR13	Có kỹ năng phê phán, đánh giá; kỹ năng phát hiện các nguyên tắc mới trong khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và quản trị doanh nghiệp.
2	CĐR14	Vận dụng tốt các nguyên lý kế toán, kiểm toán để giải quyết tốt những vấn đề mới phát sinh trong khoa học và trong thực tiễn.
3	CĐR15	Có kỹ năng nghiên cứu khoa học trong môi trường quốc tế.
4	CĐR16	Có khả năng hoạt động chuyên môn kế toán.

2.2.3. Thái độ và hành vi

TT	Mã CĐR chuyên ngành	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và hành vi
1	CĐR 17	Có tinh thần nghiên cứu khoa học, có trách nhiệm với công việc, với xã hội; có tinh thần cầu tiến, chuyên nghiệp trong công việc.
2	CĐR18	Có đạo đức cá nhân, đạo đức khoa học, và đạo đức nghề nghiệp.
3	CĐR19	Có thái độ hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp.

3. Nội dung chương trình

3.1. Kiến thức chung

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
01	SMT5001	Triết học	4
		Tổng	**4**

3.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành

3.2.1. Học phần bắt buộc

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
02	ACC5003	Hệ thống thông tin kế toán	3
03	ACC5005	Kế toán quản trị	3
04	ACC5007	Kế toán tài chính	3
05	STA5006	Kinh tế lượng	3
06	ACC5010	Lý thuyết kế toán	3
07	RMD5001	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	3
		Tổng	**18**

3.2.2. Học phần tự chọn

Chọn ít nhất 18 tín chỉ trong các học phần tự chọn sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
08	ACC5001	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	3
09	ACC5004	Kế toán khu vực công	3
10	AUD5002	Kiểm toán	3
11	ACC5011	Nghiên cứu kế toán quản trị	3
12	ACC5012	Nghiên cứu kế toán tài chính	
13	ACC5014	Phân tích tài chính và định giá doanh nghiệp	3
14	MGT5008	Quản trị công ty	3
15	STA5003	Thống kê kinh doanh	3
		Tổng	**18**

3.3. Luận văn tốt nghiệp

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
16	ACC6002	Luận văn tốt nghiệp	20
		Tổng	**20**

4. Khả năng học tập nâng cao trình độ

Học viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục theo học tiến sĩ ở các trường trong và ngoài nước

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Thạc sỹ nghiên cứu kế toán sau khi tốt nghiệp có thể làm việc độc lập, sáng tạo trong môi trường học thuật, đào tạo và trong thực tế.

Nơi làm việc và công việc có thể đảm nhận:

- Ở các trường cao đẳng, đại học, các viện nghiên cứu: Giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;

- Ở các công ty kiểm toán, các công ty chứng khoán, các tổ chức tư vấn, các quỹ đầu tư: Hoạt động phân tích, đánh giá, tư vấn;

- Ở cơ quan quản lý nhà nước: Xây dựng, đánh giá chính sách vĩ mô về tài chính, kế toán, thuế.